TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày: 28-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Phúc;

Ông Lê Xuân Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường nhà văn hóa Khu phố 4, Phường 4, thành phố Đông Hà. Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Đình P,** sinh ngày 29 tháng 6 năm 1990 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn H X, xã TA, huyện T P, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ doa tiện; Con ông: Trịnh Q (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1960, hiện trú tại: Thôn H X, xã TA, huyện T P, tỉnh Quảng Trị; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ ba trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1995, trú tại: Thôn H X, xã T A, huyện T P, tỉnh Quảng Trị; Con: Có 02 con: Trịnh Hoàng B A, sinh năm 2014 và Trịnh Hoàng B A, sinh năm 2017; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được tạm tha đến ngày 09/3/2018 bị bắt và tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Quảng Trị cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trịnh Minh C**, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1997 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn H X, xã T A, huyện T P, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con

ông: Trình Đình N, sinh năm 1960 và bà Phan Thị L, sinh năm 1963, cả hai hiện đang trú tại: Thôn H X, xã T A, huyện T P, tỉnh Quảng Trị; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ; con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phan Văn T, sinh năm: 1994; trú tại: Khu phố M, Phường N, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH MTV thép Đồng Tiến; trụ sở đóng tại: Đường 9D, Khu Công nghiệp Nam Đ H, Khu phố 3, phường Đ L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế Đ, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hữu M, trú tại: Khu phố Đại Áng, phường Đ L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1990; trú tại: Khu phố Đ A, phường Đ L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu X, sinh năm: 1990; trú tại: Khu phố Đ A, phường Đ L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1995; trú tại: Xã T A, huyện T P, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, Trịnh Đình P đang làm việc tại cơ sở doa tiện thì nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Phú giả vờ nói với anh Nguyễn Hữu X là chủ cơ sở doa tiện "*cho em mượn chiếc mỏ lết để đi vào nhà sửa xe máy*", anh X tưởng thật nên đồng ý cho P mượn. Sau khi mượn được mỏ lết, P điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 74D1-118.40 chạy đọc đường Điện Biên Phủ (thuộc phường Đ L, thành phố Đ H). Khi đi đến bãi đất trống, P thấy chiếc xe ô tô tải kéo rơ móc, biển kiểm soát 74C-0832 của anh Phan Văn T, sinh năm 1994, trú tại Khu phố 11, Phường 5, thành phố Đ H đang dừng bên đường nên nảy sinh ý định trộm bình điện của xe. P giả vờ nói với chị Nguyễn Thị Thu H đang bán nước cạnh đó mình là người được chủ xe thuê đến sửa bình điện, đồng thời dùng tay và mỏ lết tháo trộm 02 bình điện hiệu ĐONGNAI N150 để trong thùng sắt trên xe ô tô. Khi vừa tháo được 01 bình điện thì Phú bị anh T phát hiện và bắt giữ.

Tại bản kết luận số 24/KLĐGTS ngày 17/01/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà xác định: Giá trị còn lại của chiếc bình điện xe ô tô hiệu ĐONGNAI N150 là 2.565.000 đồng.

Đang trong thời gian bị Cơ quan điều tra khởi tố, điều tra về vụ trộm cắp nói trên, ngày 01/3/2018 Trịnh Đình P lại rủ Trịnh Minh C thực hiện một vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/3/2018, trong khi đang ngồi uống rượu tại thôn H X, xã T Á, huyện T P, Trịnh Đình P rủ Trịnh Minh C ra thành phố Đ H để trộm cắp tài sản, thì C đồng ý. P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Drem, biển kiểm soát 74F6-8518 chở C ra thành phố Đ H. Khi đến cây xăng số 10 đường Lê Duẩn (thuộc phường Đ L, thành phố Đ H) thì xe bị hỏng nên P gửi lại cây xăng, rồi cả hai đi bộ đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị Thanh Tr, ở đường Triệu Việt Vương (thuộc phường Đ L, thành phố Đ H). P nói với chị T "*xe máy của em bị hư, chị cho em mượn xe để vào nhà*", chị T tưởng thật nên giao xe mô tô hiệu FANLIM, màu xanh, biển kiểm soát 74F5-9419 cho P mượn. Đến khoảng 02 giờ ngày 02/3/2018, C điều khiển xe mô tô của chị T chở P đến Công ty TNHH MTV thép Đồng Tiến ở đường Điện Biên Phủ (thuộc phường Đ L, thành phố Đ H). Tại đây C và P để xe mô tô ở ngoài rồi trèo tường, đột nhập vào Công ty. P thấy bên hông chiếc xe ô tô cẩu, biển kiểm soát 74K-5883 có hai chiếc bình điện hiệu ĐONGNAI 12V 100MH nên nảy sinh ý định lấy trộm. P nói C đứng ngoài canh gác, còn Phú dùng tay bẻ chốt đồng và tháo dây điện của bình điện nối với xe ô tô. Sau đó Phú và C bưng hai bình điện ra ngoài bằng lối khi vào rồi đưa đến cơ sở thu mua phế liệu Hoa Màu (thuộc phường Đ L, thành phố Đ H) do ông Nguyễn Hữu M làm chủ bán với số tiền 900.000 đồng. Số tiền bán được cả hai tiêu xài hết.

Tại bản kết luận số 43/KLĐGTS ngày 09/3/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà xác định: Giá trị còn lại của hai chiếc bình điện xe ô tô hiệu ĐONGNAI 12V 100MH, màu đen là 4.140.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 40/QĐ/CT-VKSĐH ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Trịnh Đình P và Trịnh Minh C về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trịnh Đình P trong khoảng từ 09 đến 12 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trịnh Minh C trong khoảng 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 15/01/2018, Trịnh Đình P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc bình điện hiệu ĐONGNAI N150 của anh Phan Văn T có trị giá 2.565.000 đồng. Ngày 02/3/2018, Trịnh Đình P và Trịnh Minh C cùng nhau lén lút đột nhập vào Công ty TNHH MTV thép Đồng Tiến lấy trộm 02 chiếc bình điện hiệu ĐONGNAI 12V 100MH có trị giá 4.140.000 đồng. Như vậy, riêng P thực hiện hai lần chiếm đoạt tổng tài sản có giá trị 6.705.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân và làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo"* quy định tại Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C tham gia trộm cắp tài sản với tang số không lớn nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ *"Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"* tại điểm h khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, Trịnh Đình P thực hiện hai lần trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người giữ vai trò tích cực trong vụ án, trong lần cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo Công ngày 02/3/2018 thì P là người khởi xướng, rủ C trộm cắp tài sản. Trước đó ngày 15/01/2018, bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản bị bắt quả tang, trong thời gian Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, ngày 02/3/2018 bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản. Thời gian trộm cắp tài sản thực hiện vào buổi trưa với phương thức dùng mỏ lết cạy phá để chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo và thái độ xem thường pháp luật vì vậy cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục. Đối với bị cáo C tham gia với vai trò thứ yếu, được P rủ trộm cắp tài sản bị cáo tham gia giúp sức đứng ngoài cảnh giới sau đó cùng bưng bê tài sản trộm cắp ra ngoài rồi đưa đi tiêu thụ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm

nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Văn T và Công ty TNHH MTV thép Đồng Tiến đã nhận lại tài sản, không ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Quá trình điều tra có thu giữ 01 chiếc xe ô tô hiệu Yamaha sirius biển kiểm soát 74D1-118.40 mà bị cáo Phú đã sử dụng đi trộm cắp tài sản. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trịnh Đình P. Theo chứng cứ trong hồ sơ thì đây là tài sản chung của vợ chồng Trịnh Đình P và chị Hoàng Thị L mua trong thời kỳ hôn nhân. Xét đây là tài sản chung của vợ chồng và là nhu cầu thiết yếu của gia đình nên trả lại cho chị L.

[5] Về khoản tiền thu lợi bất chính: Hai chiếc bình điện xe ô tô hiệu ĐONGNAI 12V 100MH trộm cắp được các bị cáo bán cho ông Nguyễn Hữu M với số tiền 900.000 đồng. Quá trình điều tra hai bình điện đã bị thu giữ trả lại cho Công ty TNHH MTV thép Đồng Tiến nhưng ông M không yêu cầu các bị cáo trả lại 900.000 đồng. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc các bị cáo P và C nộp lại số tiền thu lợi bất chính 900.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo nộp 450.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trịnh Đình P và Trịnh Minh C** phạm tội: ***"Trộm cắp tài sản".***

2.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Trịnh Đình P 12 (mười hai)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 09/3/2018. Thời hạn tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Trịnh Minh C 07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Trịnh Minh C** cho Ủy ban nhân dân xã Triệu A, huyện T P, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T A, huyện T P, tỉnh Quảng Trị trong

việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Trả lại cho chị Hoàng Thị L 01 chiếc xe ô tô hiệu Yamaha sirius biển kiểm soát 74D1-118.40 mang tên Trịnh Đình P.

Tài sản tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc các bị cáo P và C nộp lại số tiền thu lợi bất chính 900.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo nộp 450.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Các bị cáo Trịnh Đình P và Trịnh Minh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đ H;
- CC THADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- UBND xã Triệu Ái, huyện T Phong;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Thị Hải Yến